

Số: 129/2025/QĐCNTTLH

Bù Đăng, ngày 16 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh
Hoàng Vũ Thanh T và chị Nguyễn Thị Th

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 3 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của
anh Hoàng Vũ Thanh T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 5 năm 2025 về việc
thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1/ *Người khởi kiện:* Anh Hoàng Vũ Thanh T, sinh năm: 1984

Số căn cước công dân: 070084001045, Cục CS QLHC về trật tự xã hội cấp
ngày 11/6/2024

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đức L, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước

2/ *Người bị kiện:* Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1989

Số căn cước công dân: 026189005896, Cục CS QLHC về trật tự xã hội cấp
ngày 3/9/2024

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đức L, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại
khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi
nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 5 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại
Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 5 năm 2025,
cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Hoàng Vũ Thanh T và chị Nguyễn Thị Th
đồng ý ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 100, quyển số 01, ký ngày 20/10/2010 của UBND xã Đức L, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước không còn giá trị pháp lý kể từ ngày 07 tháng 5 năm 2025.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Gia T, sinh ngày: 08/9/2012 và cháu Hoàng Hải B, sinh ngày: 05/3/2015 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Bù Đăng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

TRẦN THỊ PHƯƠNG HẠNH